

Số: 53/2022/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Thông qua giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi
trên địa bàn tỉnh Yên Bái

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
KHÓA XIX - KỲ HỌP THỨ 10

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày
18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính
phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản
phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính
phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ
công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Xét Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Yên Bái về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân
dân tỉnh thông qua giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn
tỉnh Yên Bái; Báo cáo thẩm tra số 218/BC-KTNS ngày 01 tháng 12 năm 2022 của
Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Yên Bái, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thủy lợi trên địa bàn tỉnh Yên Bái, bao gồm: Chủ sở hữu công trình thủy lợi, chủ quản lý công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

TT	Tên dịch vụ	Đơn vị	Mức giá
1	Tưới tiêu lúa bằng động lực	Đồng/ha/vụ	1.811.000
2	Tưới tiêu lúa bằng trọng lực	Đồng/ha/vụ	1.267.000
3	Tưới tiêu lúa bằng động lực kết hợp trọng lực	Đồng/ha/vụ	1.539.000
4	Tạo nguồn tưới, tiêu cho lúa bằng động lực	Đồng/ha/vụ	905.500
5	Tưới tiêu mạ, màu, cây vụ đông, cây công nghiệp ngắn ngày bằng động lực	Đồng/ha/vụ	724.400
6	Tưới tiêu mạ, màu, cây vụ đông, cây công nghiệp ngắn ngày bằng trọng lực	Đồng/ha/vụ	506.000
7	Tưới tiêu hoa, cây dược liệu, cây công nghiệp dài ngày bằng động lực	Đồng/ha/vụ	1.448.800
8	Tưới tiêu hoa, cây dược liệu, cây công nghiệp dài ngày bằng trọng lực	Đồng/ha/vụ	1.013.600
9	Tạo nguồn tưới tiêu cho mạ, màu, cây vụ đông, cây công nghiệp ngắn ngày bằng động lực	Đồng/ha/vụ	362.200
10	Tạo nguồn tưới tiêu cho hoa, cây dược liệu, cây công nghiệp dài ngày bằng động lực	Đồng/ha/vụ	724.400
11	Cấp nước cho nuôi trồng thủy sản	Đồng/ha/năm	2.500.000

(Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi quy định trên đây là giá không có thuế giá trị gia tăng)

4. Thời điểm áp dụng

Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Yên Bái áp dụng cho năm 2022 và những năm tiếp theo cho đến khi có Nghị quyết mới thay thế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khóa XIX - Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận: *H2*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- TT.HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Tạ Văn Long